

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-PT

Ngày: 09/01/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai dân sự thụ lý số: 326/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 157/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2019/QĐ-PT ngày 16/12/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Lý Thành S, sinh năm 1962;

2. Trần Thị Kim T, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Lê Hoàng A, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ X, Khu D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2019.

- Bị đơn:

1. Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Phan Thị T2, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Huỳnh Thanh T1 và Phan Thị T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn – ông Lý Thành S và bà Trần Thị Kim T, có người đại diện ủy quyền – ông Lê Hoàng A trình bày:

Ngày 10/02/2016, ông S và bà T có cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh T1, bà Phan Thị T2 vay 04 chỉ vàng 24k loại 98%. Ngày 05/10/2016 cho vay tiếp 200.000.000 đồng. Hai lần vay nợ này ông T1, bà T2 có làm biên nhận nợ. Biên nhận nợ do ông T1 viết và cùng bà T2 ký tên, lấn tay vào biên nhận nợ. Nội dung thỏa thuận là khi nào cần tiền thì ông S, bà T thông báo trước thì phía ông T1, bà T2 phải trả lại số nợ này, nhưng khi phía ông S, bà T có yêu cầu trả lại thì phía ông T1, bà T2 không trả. Nay, ông S và bà T yêu cầu ông T1, bà T2 trả lại 04 chỉ vàng 24k loại 98% và 200.000.000 đồng tiền vay, tính lãi phần tiền vay với lãi suất 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 05/10/2016 cho đến ngày xét xử là 35 tháng. Yêu cầu trả phần nợ trên một lần.

Bị đơn – ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2 trình bày:

Vợ chồng ông thừa nhận có vay của vợ chồng ông S, bà T 04 chỉ vàng 24k loại 98% vào ngày 10/02/2016 là đúng. Còn đối với việc vay nợ 200.000.000 đồng vào ngày 05/10/2016 thì vợ chồng ông chỉ có nợ 24.000.000 đồng vào năm 2013, sau đó phía ông S tính lãi nên ép ký biên nhận này. Nay theo yêu cầu của ông S, bà T thì vợ chồng ông đồng ý trả 04 chỉ vàng 24k loại 98%, nhưng xin trả dần 06 tháng trả 01 chỉ, phần tiền đồng ý trả 24.000.000 đồng và đồng ý tính lãi theo qui định của pháp luật, nhưng xin trả mỗi năm 5.000.000 đồng cho đến hết nợ. Ngoài ra ông T1, bà T2 đều thừa nhận biên nhận nợ ngày 05/10/2016 do ông T1 viết và cùng với bà T2 ký tên, lấn tay vào biên nhận.

Bản án dân sự sơ thẩm số 157/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thành S và bà Trần Thị Kim T. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh T1, bà Phan Thị T2 phải có nghĩa vụ liên đơn trả cho ông Lý Thành S, bà Trần Thị Kim T 04 chỉ vàng 24k loại 98% ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và 200.000.000 đồng tiền vay cùng lãi suất là 52.500.000 đồng, tổng cộng 252.500.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành về phần tiền, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2019, bị đơn Huỳnh Thanh T1 và Phan Thị T2 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho ông T1 và bà T2 trả số tiền nợ cho ông S và bà T là 24.000.000 đồng, trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k, trả dần 06 tháng trả 01 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 và bà T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Ngày 10/02/2016, ông Lý Thành S và bà Trần Thị Kim T có cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh T1, bà Phan Thị T2 vay 04 chỉ vàng 24k loại 98%. Ngày 05/10/2016 ông S và bà T cho ông T1 và bà T2 vay tiếp 200.000.000 đồng. Hai lần vay nợ này ông T1, bà T2 có làm biên nhận nợ. Biên nhận nợ do ông T1 viết và cùng bà T2 ký tên, lấn tay vào biên nhận nợ. Ông T1 và bà T2 thừa nhận có vay của vợ chồng ông S, bà T 04 chỉ vàng 24k loại 98% vào ngày 10/02/2016. Còn đối với việc vay nợ 200.000.000 đồng vào ngày 05/10/2016 thì vợ chồng ông chỉ có nợ 24.000.000 đồng vào năm 2013 sau đó phía ông S tính lãi nên ép ký biên nhận này. Ông T1 và bà T2 đồng ý trả 04 chỉ vàng 24k loại 98%, nhưng xin trả dần 06 tháng trả 01 chỉ, phần tiền 200.000.000 đồng chỉ đồng ý trả 24.000.000 đồng và đồng ý tính lãi theo qui định của pháp luật, nhưng xin trả mỗi năm 5.000.000 đồng cho đến hết nợ.

[3] Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng ông Lý Thành S và bà Trần Thị Kim T với vợ chồng ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2, ông S và bà T cho ông T1 và bà T2 vay 04 chỉ vàng 24k loại 98% vào ngày 10/02/2016 và 200.000.000 đồng vào ngày 05/10/2016. Khi vay ông T1 và bà T2 có làm biên nhận nợ cho ông S và bà T. Ông T1 và bà T2 vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ

vay. Ông S và bà T yêu cầu ông T1 và bà T2 phải trả cho ông S và bà T 04 chỉ vàng 24k loại 98% và 200.000.000 đồng tiền vay, tính lãi phần tiền vay với lãi suất 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 05/10/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ân sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S và bà T. Buộc ông T1 và bà T2 trả cho ông S và bà T 04 chỉ vàng 24k loại 98%; 200.000.000 đồng tiền vay và tiền lãi 52.500.000 đồng, tổng cộng 252.500.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự.

[4] Ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2 kháng cáo cho rằng không có vay của ông S và bà T 200.000.000 đồng ngày 05/10/2016 mà chỉ vay 24.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Mặt khác tại phiên tòa không được ông Ân là người đại diện theo ủy quyền của ông S và bà T thừa nhận. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 và bà T2.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của vị Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông T1 và bà T2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông ông Huỳnh Thanh T1 và bà Phan Thị T2, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 157/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thành S và bà Trần Thị Kim T. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh T1, bà Phan Thị T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lý Thành S, bà Trần Thị Kim T 04 chỉ vàng 24k loại 98% và 200.000.000 đồng tiền vay cùng tiền lãi là 52.500.000 đồng, tổng cộng 252.500.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành về phần tiền, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T1, bà Phan Thị T2 phải chịu 13.405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và ông T1, bà T2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông T1 và bà T2 đã nộp 600.000 đồng tiền tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0002411 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn lại cho ông Lý Thành S, bà Trần Thị Kim T 5.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002175 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện B, TG;
- CCTHADS huyện B, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hiếu